TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 272/2019/HS-ST
Ngày 10-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Kim Châu Hổ.

2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Thắng Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 271/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 290/2019/QĐXXST-QĐ ngày 29 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Thị M, sinh năm 1991, tại tỉnh Vĩnh Phúc; thường trú: Thôn Đ B, xã K L, huyện T D, tỉnh Vĩnh Phúc; tạm trú: Số A6/22 khu phố B Th 2, phường Th Gi, thị xã Th A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn Th, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971; bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 1996; bị cáo có 01 con ruột, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 14/5/2019 đến ngày 17/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1982; thường trú: Thôn Đ B, xã K L, huyện T D, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở: Khu phố T B, phường Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Hữu S, sinh năm 1989; thường trú: Số 40/3 khu phố Đ T, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Ông Lê Thanh Đ, sinh năm 1998; thường trú: Ấp S Th, xã Đ Â 1, huyện C L D, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

4. Ông Đặng Văn S, sinh năm 1995; thường trú: Xóm Tr Th, xã D Ng, huyện D Ch, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Hồ B, sinh năm 1969; thường trú: Xóm Ph Đ, xã Đ Th, huyện Y Th, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Số B, đường GS02, khu đô thị TM-DV Qu Tr X, khu phố

T B, phường Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thị M và Nguyễn Thị Y là gái bán dâm, cùng quê Vĩnh Phúc, quen biết nhau từ nhỏ, cả hai vào Bình Dương từ ngày 08/5/2019 để xin việc làm. M và Y thuê phòng 303 khách sạn M thuộc khu phố T , phường Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương để nghỉ. Trong thời gian chờ xin việc làm cả hai hành nghề mại dâm để có tiền trang trải cuộc sống. Vũ Thị M đăng ký tài khoản trên mạng Kynu.net với tên là L M kèm theo sim số điện thoại 036073719, Nguyễn Thị Y đăng ký tài khoản với tên là Ng A kèm theo sim điện thoại số 0345249129. Giá tiền bán dâm 300.000 đồng ghi trên các hình ảnh khỏa thân để khách mua dâm liên hệ. Khoảng 20 giờ ngày 13/5/2019, Lê Thành Đ và Nguyễn Hữu S có nhu cầu mua dâm nên tìm trên mạng internet có số điện thoại của M và liên lạc để mua dâm. Điền sử dụng điện thoại sim số 037099149 gọi vào số 036073719 của M để hỏi việc mua bán dâm thì M đồng ý, giá thỏa thuận bán dâm 300.000 đồng, địa điểm mua dâm tại khách sạn M, tiền phòng khách trả. Ngoài ra, Đ nói có bạn là S đi cùng nên nhờ M kêu thêm một gái mại dâm nữa. Lúc này Y đang ở chung phòng 303 với M nên M hỏi Y có đi bán dâm với khách không thì Y đồng ý. Khoảng 20 phút sau, Lê Thanh Đ và Nguyễn Hữu S đến khách sạn M, Đ và M vào phòng 106, S và Y vào phòng 103 để thực hiện hành vi mua bán dâm. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Công an thị xã D A tiến hành kiểm tra hành chính khách sạn M, phát hiện phòng 103 và 106 có hai cặp nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm nên lập biên bản, xử lý theo quy định

Tang vật tạm giữ gồm: Số tiền 1.200.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen có sim số 0346073719, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen trắng có sim số 0347099149, 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng.

Đối với Nguyễn Hữu S và Lê Thanh Đ có hành vi mua dâm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D A, tỉnh Bình Dương ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định T 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với Nguyễn Thị Y có hành vi bán dâm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D A, tỉnh Bình Dương ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 200.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với khách sạn M, bị Uỷ ban nhân dân thị xã D A, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 30.000.000 đồng về hành vi người đứng đầu cơ sở kinh doanh thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra tình trạng mua, bán dâm ở cơ sở của mình theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Cáo trạng số 291/CT– VKS ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Vũ Thị M về tội "Môi giới mại dâm" theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử

phạt bị cáo Vũ Thị M từ 08 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 04 tháng đến 02 năm.

Về xử lý vật chứng:

- Đối 1.200.000 đồng là tiền có được do mua bán dâm và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen của Vũ Thị M sử vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với sim số 0346073719, 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội và tang vật của vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen trắng có sim số 0347099149 là tư vật của Lê Thành Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã trả lại cho Điền.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng đồng thời bị cáo đang nuôi con nhỏ nên bị cáo mong Hội đồng xét xử cho hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc, nuôi dạy con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp luật.

[2] Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 13/5/2019, Vũ Thị M đã môi giới cho Nguyễn Thị Y bán dâm cho Nguyễn Hữu S tại phòng 103 khách sạn M, đồng thời bản thân Vũ Thị M cũng bán dâm cho Lê Thanh Đ tại phòng số 106 khách sạn M thuộc khu phố T A, phường Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương thì bị Công an kiểm tra hành chính phát hiện bắt giữ.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo làm trung gian thỏa thuận giá cả, dẫn dắt Nguyễn Thị Y và cùng bản thân bị cáo đi bán dâm cho khách, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Môi giới mại dâm'' theo quy định khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 291/CT-VKS ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Vũ Thị M về tội "Môi giới mại dâm" theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến đạo đức, thuần phong mỹ tục và trật tự xã hội. Việc bị cáo làm trung gian thỏa thuận giá cả và rủ người khác đi bán dâm cùng với bị cáo, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương và bị pháp luật nghiêm cấm, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực, nhận

thức, bản thân bị cáo biết rõ hành vi của mình gây ảnh hưởng xấu đến xã hội. Chỉ vì lười lao động mà bị cáo đã thực hiện môi giới trung gian, nhằm thu lợi bất chính. Hiện nay, Đảng, Nhà nước và toàn xã hội đang ra sức tuyên truyền cho mọi người hiểu biết và ra sức phòng chống các tệ nạn xã hội, trong đó có hành vi mại dâm và môi giới mại dâm. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và là người lao động, đồng thời hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và là người lao động, đang trực tiếp nuôi dưỡng con nhỏ đồng thời trong thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương. Vì vậy, việc không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cũng không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương, nên quyết định áp dụng loại hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên, hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ, hình phạt tù có điều kiện cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Đối với Nguyễn Hữu S và Lê Thanh Đ có hành vi mua dâm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D A, tỉnh Bình Dương ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định T 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ; đối với Nguyễn Thị Y có hành vi bán dâm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D A, tỉnh Bình Dương ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 200.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ và đối với khách sạn M, bị Uỷ ban nhân dân thị xã D A, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 30.000.000 đồng về hành vi người đứng đầu cơ sở kinh doanh thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra tình trạng mua, bán dâm ở cơ sở của mình theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là đúng theo quy định của pháp luật.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối 1.200.000 đồng, trong đó có 600.000 đồng là tiền do mua bán dâm và 600.000 đồng do khách mua dâm cho M và Y nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen của Vũ Thị M sử vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với sim số 0346073719, 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội và tang vật của vụ án nên cần nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen trắng có sim số 0347099149 là tư vật của Lê Thành Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã trả lại cho Đ là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt và xử lý vật chứng. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Thị M phạm tội "Môi giới mại dâm".

Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nghị quyết số 02/2018/NĐ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị M 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Vũ Thị M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen và 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền số 012338 ngày 14/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Tịch thu tiêu hủy sim số 0346073719, 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng.

(Theo bản giao nhận vật chứng ngày 14/8/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự Dĩ An).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Vũ Thị M phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (03);
- Chi cục THA thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Ngọc Công

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA